

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 – 2027”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 300/KH-BCA-V03 ngày 24/6/2024 của Bộ Công an về việc sơ kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 – 2027”;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 258/TTr-CAT-PTM ngày 02 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 – 2027”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP Bộ Công an (để theo dõi);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP; TCHCQT; Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NC, ĐH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

KẾ HOẠCH

Sơ kết việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 – 2027”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng, tình hình, kết quả, những khó khăn và bài học kinh nghiệm qua 03 năm thực hiện Đề án.

2. Rà soát, kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp với đặc điểm, tình hình mới và đề ra chủ trương, nhiệm vụ tiếp tục thực hiện Đề án giai đoạn 2025 - 2027.

3. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án; nhân rộng các mô hình, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc Đề án.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Nội dung

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố (sau đây viết gọn là đơn vị, địa phương) đánh giá và xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án (tính từ tháng 11/2021 đến tháng 6/2024) ở đơn vị, địa phương theo các nội dung sau:

- Đặc điểm, tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Đề án;
- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án;
- Kết quả thực hiện Đề án;
- Nhận xét, đánh giá;
- Dự báo tình hình có liên quan và phương hướng thực hiện Đề án trong thời gian tới;
- Kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền để việc thực hiện Đề án trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn.

(Có đề cương báo cáo chi tiết kèm theo)

2. Hình thức và thời gian sơ kết

- Về hình thức sơ kết: Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh thực hiện sơ

kết lồng ghép với việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các hội nghị khác phù hợp với tình hình thực tế; các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung tại mục 1 phần II Kế hoạch này. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo trong nội bộ lựa chọn hình thức phù hợp sơ kết tại địa phương, đơn vị vào thời điểm thích hợp.

- Thời gian sơ kết: Quý III, Quý IV năm 2024.

3. Khen thưởng

- Căn cứ quy định về công tác thi đua, khen thưởng, UBND tỉnh, Công an tỉnh có hình thức khen thưởng phù hợp theo thẩm quyền đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh và trong lực lượng Công an tỉnh Sơn La.

- Công an tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ Công an và quá trình theo dõi có trách nhiệm rà soát, lựa chọn, đề xuất khen thưởng tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện Đề án bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai sơ kết và xây dựng báo cáo gửi về Công an tỉnh **trước ngày 20/7/2024** (qua Phòng Tham mưu) để tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Công an theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc thông tin gửi về Công an tỉnh (phòng Tham mưu) để phối hợp giải quyết.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh sơ kết việc thực hiện Đề án, hoàn thành trước ngày 30/7/2024.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn và thực hiện các thủ tục đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xét, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn, thẩm định hồ sơ khen thưởng và thực hiện các thủ tục khen thưởng theo quy định hiện hành, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết việc thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027"

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, tổ chức của đơn vị/bộ phận được giao thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự tại đơn vị, địa phương; đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tình hình, đặc điểm của đối tượng thuộc phạm vi thực hiện của Đề án.

3. Tình hình địa bàn, lĩnh vực, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện Đề án trong thời gian qua.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Đề án.

2. Công tác ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Đề án.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

4. Các biện pháp tăng cường, khuyến khích sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp..., vấn đề xã hội hóa trong thực hiện Đề án.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật của các đối tượng thuộc phạm vi Đề án

Các đơn vị phản ánh số liệu thống kê, nội dung cụ thể về các vấn đề sau:

- Mức độ chủ động tìm hiểu pháp luật của các nhóm đối tượng.

- Mức độ hiểu biết pháp luật của các nhóm đối tượng.

- Thông tin pháp luật mà các nhóm đối tượng muốn tìm hiểu (*thống kê cụ thể về loại thông tin pháp luật mà các đối tượng cần biết; quan tâm tìm hiểu; đặc biệt là loại thông tin còn thiếu cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến*).

- Mức độ hài lòng của các nhóm đối tượng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của lực lượng Công an nhân dân.

- Hình thức tuyên truyền, phổ biến nào đạt hiệu quả cao cần tiếp tục triển khai; hình thức nào mới cần đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới để phù hợp với yêu cầu thực tế.

2. Kết quả rà soát các quy định có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi Đề án

- Các văn bản về phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Các văn bản liên quan đến công tác vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của lực lượng Công an nhân dân;
- Các văn bản quy định chế độ quản lý, giáo dục, cải tạo, dạy nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với các nhóm đối tượng sau: (1) những đối tượng đang được quản lý, giáo dục, cải tạo tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; (2) những đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Công an địa phương (*gồm: người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù được hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá*). Trong đó, tập trung rà soát, phản ánh những kết quả đã đạt được trong xây dựng pháp luật thời gian qua, những quy định còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với yêu cầu công tác, đồng thời, đề xuất, kiến nghị cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định có liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai Đề án.

3. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể mà các đơn vị, địa phương đã phổ biến, giáo dục cho đối tượng thuộc Đề án, trong đó có xác định nội dung tuyên truyền chung và nội dung tuyên truyền cá biệt cho từng nhóm đối tượng.
- Đánh giá nội dung trọng tâm trong từng thời điểm, từng trường hợp liên quan đến an ninh, trật tự phát sinh trong thực tế tại địa bàn, lĩnh vực.

4. Hình thức và biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được áp dụng.
- Đánh giá hình thức nào là chủ yếu, hình thức nào mang lại hiệu quả cao và hình thức nào cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.
- Những mô hình, cách thực hiện sáng tạo; gương điển hình tiên tiến trong phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự cần được nhân rộng.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng bằng hình thức phù hợp. Cụ thể:
 - + Tình hình số hóa tài liệu để phục vụ việc phát hành, cung cấp rộng rãi tài liệu tuyên truyền, phổ biến (*số lượng, nội dung tài liệu được số hóa*);
 - + Kết quả lập, quản lý và sử dụng các trang/cổng thông tin điện tử, mạng xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, chấp hành pháp luật tại cơ sở (*số lượng trang/cổng thông tin điện tử, nội dung, hình thức sử dụng các tài khoản mạng xã hội, mức độ quan tâm, tương tác của người xem*);
 - + Các hình thức khác có ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Đề án.

- Các hình thức, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật mới phù hợp với xu thế vận động, phát triển của xã hội và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước đối với các đối tượng thuộc Đề án.

5. Biên soạn tài liệu, xây dựng chương trình giảng dạy pháp luật cho các đối tượng của Đề án

- Hình thức, nội dung, số lượng tài liệu đã phát hành.

- Đánh giá tác động của các loại tài liệu đối với hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

6. Các hoạt động đã thực hiện để nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nội dung tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, cá nhân được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án.

- Hình thức tập huấn, bồi dưỡng.

- Số lượng các lớp/hội nghị tập huấn, bồi dưỡng; số người tham gia

7. Kết quả xây dựng các tình huống, kịch bản triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật khi xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn, lĩnh vực

8. Điều kiện bảo đảm cho triển khai thực hiện Đề án

Đánh giá thực trạng, các biện pháp đã thực hiện để bảo đảm thực hiện Đề án có hiệu quả, bao gồm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ..

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được, những mục tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng của Đề án; những mục tiêu chưa hoàn thành cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện.

V. DỰ BÁO VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Dự báo tình hình có liên quan đến triển khai Đề án.

2. Phương hướng thực hiện Đề án trong thời gian tiếp theo.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO SƠ KẾT VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Mẫu 01
KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

STT	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn		Kết quả kiểm tra, đánh giá	
	Loại văn bản	Số lượng	Hình thức	Số lần
1				
2				
3				

Mẫu 02
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

[illegible]

Mẫu 03
MÔ HÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT GẮN VỚI VẬN ĐỘNG QUẢN CHỨNG
ĐƯỢC XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

STT	Tên mô hình	Đơn vị xây dựng	Khát quát nội dung mô hình	Kết quả đạt được	Kết quả triển khai nhân rộng	Ghi chú